

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày 21-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Ngọc Lâm

Bà Nguyễn Thị Sen

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Điều T, sinh năm 1986 tại Bình Phước;

Nơi cư trú: Không, sống lang thang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn) 3/12; Dân tộc: STiêng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Điều Ngh và bà Thị E; Chưa có vợ, con; Tiền án: 04 (Ngày 21/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xử phạt 18 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo bản án số 120/2013/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành phần trách nhiệm dân sự và án phí; Ngày 27/12/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xử phạt 18 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo bản án số 74/2013/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành phần án phí; Ngày 10/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tiêng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo bản án số 21/2016/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành phần trách nhiệm dân sự và án phí; Ngày 23/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng xử phạt 04 năm tù về Tội trộm cắp tài sản theo bản án số 88/2018/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành phần trách nhiệm dân sự và án phí); Tiền sự: Không; Nhân thân xấu; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2024 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim L – sinh năm 1999, địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Hoàng Thị Mỹ X – sinh năm 1964, địa chỉ: Khu phố 1, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị Ngọc Q – sinh năm 2005, địa chỉ: Khu phố 1, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

- Ông Mai Thế D – sinh năm 1983, địa chỉ: Khu phố 8, phường K, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 02/7/2024, bị cáo T đến nhà trọ bà Hoàng Thị Mỹ X thuộc khu phố 1, phường P, thị xã Phước Long hỏi mượn xe mô tô hiệu Nagaki màu xanh biển kiểm soát 71S7 – 7468 thì được bà X đồng ý cho mượn. Sau khi mượn được xe, T chạy đến chợ Phước Long mua 02 con dao Thái Lan cất trong túi quần rồi chạy xe lòng vòng kiếm đối tượng để chiếm đoạt tài sản, đến khu vực cầu Đắc Lung thuộc khu phố 4, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long thì phát hiện chị Nguyễn Thị Kim L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93H1 – 190.73 đi một mình hướng ngược lại, T đã điều khiển xe chặn đầu xe của chị L, bánh xe trước của T sát bánh xe trước của chị L làm chị L phải dừng xe, T nhảy khỏi xe của mình và cầm 02 con dao chĩa về hướng chị L và nói “chồng mày mấy hôm trước đánh tao phải không”, chị L lắc đầu, T tiếp tục nói “có tiền không”, chị L lại lắc đầu, lúc này T tiến sát và tiếp tục dùng dao chĩa thẳng vào mặt chị L và nói “có điện thoại không”, “đưa đây”. Thấy T áp sát và chĩa dao ngay mặt mình nên chị L sợ quá đã đưa cho T 01 điện thoại di động Iphone 12 màu tím. T lấy điện thoại bỏ vào túi quần bên trái, điều khiển xe bỏ đi. Đi đến giữa cầu Đắc Lung, xe bị tắt máy nên T bị té ngã, phải dẫn bộ xe đi qua cầu, lúc này thấy chị L chạy xe ngang qua, chị L tri hô “cướp, cướp” nên T đã bỏ lại xe chạy vào đoạn đường dọc bờ sông bỏ trốn. Ngày 06/7/2024, T mang điện thoại chiếm đoạt của chị L bán cho cửa hàng điện thoại Mai Nhân thuộc khu phố 3, phường Phước Bình với giá 500.000 đồng, số tiền này T tiêu xài cá nhân hết. Ngày 29/7/2024, T đến Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi như trên.

Ngày 02/7/2024, sau khi nhận được tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long phối hợp cùng Công an phường đã tiến hành truy lùng và thu giữ tại hiện trường 01 xe mô tô hiệu Nagaki màu xanh biển kiểm soát 71S7 – 7468 và 02 con dao Thái Lan (01 dao có cán bằng nhựa màu vàng dài 09cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm và 01 dao có cán bằng gỗ dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm). Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long tiếp tục thu giữ 01 điện thoại Iphone 12 màu tím do ông Mai Thế D giao nộp.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 22/HĐ.ĐGTSTTHS.23 ngày 19/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Phước Long kết luận: giá trị 01 điện thoại động Iphone 12 màu tím, dung lượng 64GBm, số máy MJMX3LL/A, số seri XYWFJ4JVD, máy đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 02/7/2024 là 7.000.000 đồng.

Ngày 01/8/2024, Điều T bị khởi tố bị can để điều tra.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 22/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố Điều T về Tội cướp tài sản theo điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T về Tội cướp tài sản; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, người phạm tội ra đầu thú.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, h khoản 2 Điều 168; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên bị cáo T phạm tội cướp tài sản và xử phạt bị cáo từ 08 năm tù đến 09 năm tù.

Tịch thu tiêu huỷ 02 con dao Thái Lan, do đây là hung khí bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Bà Hoàng Thị Mỹ X không biết T mượn xe dùng vào mục đích phạm tội và ông Mai Thế D không biết điện thoại mua của T là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

- Bị cáo T tự bào chữa: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2] Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy trong quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai, ý kiến của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại về cách thức thực hiện hành vi, thời gian, địa điểm, công cụ phạm tội và tài sản chiếm đoạt được; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 02/7/2024, tại khu vực cầu Đắc Lung thuộc khu phố 4, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, bị cáo T đã có hành vi dùng xe mô tô chặn đường người đi ngược chiều là chị L và dùng dao uy hiếp tinh thần, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc đối với chị L để chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 12 màu tím, dung lượng 64GBm, số máy MJMX3LL/A, số seri XYWFJ4JVD, máy đã qua sử dụng có giá trị 7.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được luật hình sự bảo vệ; bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi dùng hung khí nguy hiểm đe dọa tấn công người

khác để chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật xử lý, nhưng do tư lợi cá nhân, muốn có tiền để hưởng thụ một cách nhanh chóng, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội cướp tài sản theo quy định tại Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội trên bị cáo đã sử dụng hung khí là 02 con dao Thái Lan có đặc điểm sắc nhọn đe uy hiếp tinh thần, đe dọa bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản. Đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Và trong quá trình điều tra, xác minh xác định bị cáo T có 04 tiền án chưa được xóa án tích, cụ thể: Ngày 21/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 120/2013/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành phần trách nhiệm dân sự và án phí; Ngày 27/12/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 74/2013/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành phần án phí; Ngày 10/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tiêng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 21/2016/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành phần trách nhiệm dân sự và án phí và ngày 23/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng xử phạt 04 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 88/2018/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành phần trách nhiệm dân sự và án phí. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm và đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ra đầu thú, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu huỷ 02 con dao Thái Lan, do đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long đã trả lại cho bị hại tài sản do bị cáo chiếm đoạt và trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tài sản cho bị cáo mượn nhưng không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội là đúng quy định pháp luật.

[8] Ông Mai Thế D khi mua điện thoại Iphone 12 màu tím từ bị cáo không biết đây là tài sản do bị cáo chiếm đoạt mà có nên không xử lý.

Ông Mai Thế D không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mua tài sản do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Hoàng Thị Mỹ X khi cho bị cáo mượn xe mô tô hiệu Nagaki màu xanh biển kiểm soát 71S7 – 7468, không biết bị cáo dùng vào mục đích phạm tội nên không xử lý.

[9] Quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Điều T phạm Tội cướp tài sản.

Xử phạt bị cáo Điều T 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2024.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 02 con dao Thái Lan (01 dao có cán bằng nhựa màu vàng dài 09cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm và 01 dao có cán bằng gỗ dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/12/2024).

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (21/01/2025).

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- CQ CSĐT Công an Tx. Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Vân